**PHỤ LỤC**

**Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019**

**của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử**

**giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 676/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 3 năm 2019*

 *của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian hoàn thành****(Năm)** | **Sản phẩm dự kiến** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Xây dựng, ban hành các văn bản tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử**  |
| 1 | Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. | Các đơn vị thuộc Bộ | VPB, Vụ PC, TTCNTT | 2019-2020;2021-2025 |  |  |
| 2 |  Nghiên cứu, xây dựng bộ mã định danh điện tử theo tiêu chuẩn Việt Nam phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. | Các đơn vị thuộc Bộ | TTCNTT, VPB | 2021-2025 |  |  |
| 3 | Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 4148/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2013 ban hành Quy chế về công tác văn thư, lưu trữ, đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, lưu trữ điện tử.  | VPB | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | 2019-2020  | Quyết định của Bộ trưởng | Thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP |
| 4 | Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số2288/QĐ-BKHCN ngày 21/8/2017ban hành Quy chế làm việc của Bộ phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng. | VPB | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | 2019- 2020 | Quyết định của Bộ trưởng | Thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2016/NĐ-CP, dự kiến trình tháng 9/2019. |
| 5 | Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành và phát triển Chính phủ điện tử. | Các đơn vị thuộc Bộ | VPB, TTCNTT | 2019-2020;2021-2025 | Quyết định ban hành Quy chế |  |
| **II** | **Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử** |
| 6 | Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ KH&CN phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0). | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | Quý IV/20192021-2025 | Quyết định của Bộ trưởng | Thực hiện sau khi Chính phủ phê duyệt Kiến trúc Chính phủ điện tử. |
| 7 | Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ KH&CN đã được ban hành. | Các đơn vị thuộc Bộ | TTCNTT, VPB | 2019-2020;2021-2025 |  | Thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ KH&CN. |
| 8 | Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ KH&CN trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ KH&CN. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020;2021-2025 | Hoàn thành việc kết nối, liên thông |  |
| 9 | Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ KH&CN, Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN và Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp. | Các đơn vị thuộc Bộ | TTCNTT, VPB | 2019-2020; 2021-2025 | Hoàn thành việc kết nối, liên thông | Thực hiện sau khi Cổng Dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động, dự kiến tháng 11/2019. |
| 10 | Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ KH&CN theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. | Các đơn vị thuộc Bộ | TTCNTT, VPB, Vụ KH-TC | 2019-2020; 2021-2025 | Hạ tầng CNTT được tái cấu trúc, nâng cấp phù hợp với yêu cầu kết nối của Chính phủ |  |
| 11 | Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng Chính phủ điện tử. | Tổng cục TĐC  |  | 2019-20202021-2025 |  |  |
| **III** | **Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp**  |
| 12 | Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của Bộ KH&CN sẵn sàng kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Bộ KH&CN. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-20202021-2025 | Cổng Dịch vụ công của Bộ và Hệ thống thông tin một cửa điện tửđược xây dựng và hoàn thiện | Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT và 1705/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018. |
| 13 | Xây dựng, tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp của Bộ KH&CN kết nối với Hệ thống của Chính phủ. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020 | Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị được xây dựng và kết nối với Hệ thống Chính phủ |  |
| 14 | Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020;2021-2025 | Hệ thống báo cáo của Bộ KH&CN sẵn sàng kết nối với hệ thống báo cáo của Chính phủ |  |
| 15 | Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Bộ KH&CN. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020;2021-2025 | Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc |  |
| 16 | Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần | Các đơn vị thuộc Bộ | TTCNTT, VPB  | 2019-2020; 2021-2025 | Danh mục điện tử dùng chung được xây dựng, tổng hợp, công khai và chia sẻ trên môi trường mạng |  |
| 17 | Phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của Chính phủ, tích hợp với Hệ tri thức Việt số hóa. | Cục TTKH&CNQG |  | 2019-2020;2021-2025 |  |  |
| **IV** | **Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân** |
| 18 | Xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử. | TTCNTT | Các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 | Các hệ thống thông tin được giám sát, đánh giá, phân loại theo cấp độ  |  |
| 19 | Triển khai ứng dụng chữ ký số, xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin tại Bộ KH&CN. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 |  |  |
| **V** | **Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử** |
| 20 | Bố trí nguồn kinh phí thường xuyên để triển khai xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN. | Vụ KH-TC | Các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 |  |  |
| 21 | Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử. | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ KH-TC, VPB, TTCNTT và các đơn vị có liên quan | 2019-2020;2021-2025 |  |  |
| 22 | Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API). | Vụ CNC | Vụ KH-TC, VPCTTĐ vàcác đơn vị có liên quan  | 2019-2020; 2021-2025 |  Chương trình “Nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử và đô thị thông minh” giai đoạn 2019-2025. |  |
| 23 | Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng; kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin. | TTCNTT | VPB và các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 | Các lớp tập huấn |  |
| **VI** | **Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi** |
| 24 | Triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN, bảo đảm thực thi có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP. | BCĐCPĐT | VPB, TTCNTT | 2019-2020; 2021-2025 |  |  |
| 25 | Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử. | VPB, TTCNTT | Các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 | Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát |  |
| 26 | Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử (hàng quý). | VPB | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | 2019-2020; 2021-2025 | Báo cáo của Bộ trưởng gửi VPCP và Bộ TTTT |  |